

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 03- 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Mạnh Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/02/1981; tại: xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 08/12; Thẻ CCCD: 033081004360; cấp ngày: 25/6/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C4; Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Bố đẻ: Phạm Xuân Đ1 (sinh năm 1960); Mẹ đẻ: Lưu Thị L (sinh năm 1962); cùng trú tại: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Vợ: Phạm Thị T (sinh năm 1987); Con: 03 con (sinh năm 2005, 2009 và 2018); cùng trú tại: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Anh chị em ruột: Bị can là con cả trong gia đình có 04 anh, em; T1 án/ tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024, đến ngày 25/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thị T - Sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: Thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23h30 ngày 04/01/2024, tại phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Công an huyện Q phối hợp với Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C thực hiện công tác tuần tra kiểm soát đã phát hiện và tiến hành kiểm tra 01 xe ô tô màu đen, nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE, biển kiểm soát 89A-072.47 có dấu hiệu nghi vấn. Trên xe ô tô có 05 người, trong đó có 02 người Việt Nam là: Phạm Mạnh Đ (sinh ngày: 09/02/1981; trú tại: thôn D, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) là người điều khiển và Phạm Văn K (sinh năm 1986; trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên); và 03 người quốc tịch Trung Quốc là XIE ZHI LONG, ZANG XI LONG và LI CHAO JUN đều không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp theo quy định. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan và đưa tất cả về trụ sở Công an huyện để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra, xác định:

Vào tháng 11/2023, bản thân Phạm Mạnh Đ là lái xe taxi dịch vụ, trong một lần chở người khách tên M, quá trình di chuyển M trao đổi với Đ về việc lên Cao Bằng đón khách và Đ đã đồng ý, sau đó hai bên lấy số điện thoại của nhau để tiện liên lạc, trao đổi. Khoảng mấy ngày sau M sử dụng số điện thoại 0362.922.612 gọi đến số điện thoại 0936.605.092 của Đ để thuê đi đến địa phận huyện B, tỉnh Cao Bằng đón khách với giá tiền công 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/chuyến, Đ đồng ý; Điều một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE mang biển kiểm soát 89A - 072.47 đi theo hướng dẫn lên đến một cây xăng ở thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng đón được 01 người khách đưa về Hà Nội, sau khi bàn giao xong khách Điều được một số tài khoản (không còn nhớ) chuyển đến số tài khoản V 0966533881 của Đ số tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng). Khoảng 10 ngày sau M tiếp tục gọi cho Đ thuê lên B, Cao Bằng đón khách ở vị trí lần trước với giá tiền công 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/chuyến, Đ đồng ý. Theo hướng dẫn Đ đi đến huyện B, tỉnh Cao Bằng đón được 02 người khách, trên đường đưa khách đi bàn giao Điều thấy 02 người khách nói chuyện bằng tiếng Trung Quốc nên Đ có nghi ngờ hai người khách mà M thuê đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, tuy nhiên đã mất công đi đón nên Đ vẫn đưa đi bàn giao thành công tại Hà Nội, sau khi bàn giao khách xong, Đ được M thông báo là đã nhờ một số tài khoản tên PHAN VAN TAN chuyển đến số tài khoản V 0966533881 của Điều 5.000.000^d (năm triệu đồng).

Đến khoảng 8h30, ngày 03/01/2024, M tiếp tục sử dụng số điện thoại 0362.922.612 gọi đến số điện thoại 0936.605.092 của Đ để thuê lên Cao Bằng đón khách với giá tiền công 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/chuyến, khi lên đến Cao Bằng sẽ có người liên lạc hướng dẫn đến vị trí đón khách. Do chuyến lần trước biết khách của M là người Trung Quốc và nghi ngờ là người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên Đ có hỏi M và được M cho biết khách của M là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng M bảo Đ chỉ là lái Taxi nếu bị bắt cũng không sao, do đó Đ đồng ý lên Cao Bằng đón khách của M. Sau khi nhận lời, Đ đã gọi cho Phạm Văn K (sinh năm 1986; trú tại: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) để rủ cùng lên Cao Bằng chơi, K đồng ý. Điều điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE mang biển kiểm soát 89A - 072.47 đến nhà để đón K rồi

cùng đi đến Cao Bằng. Trên đường di chuyển theo hướng Bắc Giang - Bắc Ninh - Lạng Sơn lên đến Cao Bằng thì Đ điều khiển xe còn K ngồi ở ghế phụ và K có hỏi Đ lên làm gì thì được Đ cho biết lên đón khách rồi về luôn. Quá trình đi lên Cao Bằng khi ở trên xe Điều nhận được cuộc gọi từ số 0934.326.303 của một người bạn tên Phan Văn T2 (sinh khoảng năm 1985; trú tại; Đ, N, Y, Hưng Yên) hỏi han tình hình thì Đ cho T2 biết đang lên Cao Bằng đón khách và T2 cho Đ biết một lúc nữa cũng lên Cao Bằng đón khách. Đến 17h30 ngày 03/01/2024, Đ và K lên đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và dừng lại ăn tối. Điều có thông báo cho M biết đã lên đến Cao Bằng và được M cho biết một lúc nữa sẽ có người gọi cho Đ để hướng dẫn đi đến vị trí đón người. Đến khoảng 18h cùng ngày, T2 gọi cho Đ số điện thoại 0348.728.920 và bảo Đ liên lạc với người này để họ hướng dẫn đi đến vị trí đón khách, Đ gọi cho số 0348.728.920 thì được hướng dẫn khoảng 20h đi đến khu vực đường đôi ở đầu thị trấn T đón người, sau khi ăn tối xong Đ và K đi xuống khu vực như đã được hướng dẫn. Khoảng 18h30 thì đi đến điểm hẹn, do thấy còn sớm, trời lạnh nên cả hai đã vào một nhà nghỉ (không nhớ tên nhà nghỉ). Khi ở nhà nghỉ người sử dụng số điện thoại 0348.728.920 gọi bảo Điều cứ đợi bao giờ khách đến sẽ gọi. Điều đợi đến khoảng 03 giờ ngày 04/01/2024 vẫn chưa thấy ai gọi đi đón khách nên có gọi lại cho số 0348.728.920 và được biết khách chưa đến được, cứ nghỉ tạm ở đâu thì nghỉ bao giờ có khách sẽ gọi, đến khoảng 04 giờ ngày 04/01/2024, T2 gọi cho Đ hỏi đang ở đâu thì ra nhà nghỉ T3 ở thị trấn Q, huyện Q cùng nghỉ với T2. Sau đó Đ và K đã đi ra cùng nghỉ với T2.

Đến khoảng 09 giờ ngày 04/01/2024, do K giục Đ về nhà có việc nên Đ gọi lại cho M hỏi có đón người nữa không thì M nói cứ đợi ở trên Cao Bằng, tối sẽ có khách, Đ động viên K ở lại cùng chờ, có khách sẽ về luôn. Điều, T2 và K cùng ở lại nhà nghỉ T3, cùng nhau đi ăn xong lại lên phòng nói chuyện, nhưng không đề cập đến việc đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Khoảng 18h30 cùng ngày, Đ chủ động gọi cho người sử dụng số điện thoại 0348.728.920 để hỏi bao giờ đón khách thì được cho biết khoảng 21 đến 22 giờ đi vào đường đôi ở thị trấn T đón 03 người; cùng thời điểm đấy T2 cũng nhận được điện thoại, nhưng ai gọi cho T2 thì Đ không rõ, sau đó T2 bảo với Đ là T2 đi Bảo Lạc đón khách, rồi cả ba xuống trả phòng, Đ và K lên xe đi vào hướng T còn T2 một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Xpander mang biển số 89A - 094.13 đi theo hướng ngược lại. Do chưa đến giờ đón khách nên Đ đi xe chậm vừa đi vừa nghỉ.

Khoảng 22h30, người sử dụng số điện thoại 0348.728.920 gọi cứ đợi khi nào có khách sẽ có người gọi. Một lúc sau, có số điện thoại 0329.388.661 gọi cho Đ bảo đi đến cuối đường đôi ở thị trấn T đón người. Đ đã điều khiển xe đi đến vị trí như được hướng dẫn, lúc này do thấy đón khách vào thời gian đêm muộn, K có hỏi Đ đón khách gì mà đi vào giờ này thì Đ báo là khách ở Cao Bằng uống rượu muộn nên toàn đi vào giờ này. Khi Đ đi đến vị trí đón khách thì có số điện thoại 0865.346.077 gọi để xác nhận có đúng xe không, sau khi xác nhận đúng, có 02 xe máy mỗi xe do một người điều khiển đi từ trong ngõ ra đi trước đầu xe của Đ rồi dẫn đi vào ngõ, tại đây Đ thấy ngoài hai người đi xe máy ra còn có 03 người đàn ông nữa; khi nhìn thấy xe ô tô thì 03 người này tự mở cửa lên ngồi hàng phía sau của xe. Khi đón được khách xong, Đ điều khiển xe đi về hướng Q để đưa khách

đi xuống Hà Nội bàn giao, K ngồi ở ghế phụ, còn 03 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngồi ở hàng ghế phía sau. Khi xe di chuyển đến phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện trên xe đang chở 03 người Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ nhập cảnh trái phép nên đã đưa toàn bộ người và phương tiện về trụ sở lập biên bản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã lập hồ sơ đề nghị truy tố Phạm Mạnh Đ về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSCB-P1 ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phạm Mạnh Đ về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị T: Trình bày về nguồn gốc chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 89A - 072.47 đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe mang tên bị cáo Phạm Mạnh Đ, đây là tài sản chung vợ chồng, hàng ngày bà đi làm thuê để kiếm sống, tiền mua xe do hai vợ chồng vay mượn để mua với mục đích làm phương tiện chạy dịch vụ. Việc bị cáo sử dụng xe để đưa đón người nhập cảnh trái phép, bà không biết. Do đó, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật, được xin lại chiếc xe để làm phương tiện cho gia đình. Hiện nay gia đình có bố mẹ cao tuổi đau ốm thường xuyên, ba con còn nhỏ, hy vọng mong Tòa án xem xét đến hoàn cảnh gia đình.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Mạnh Đ về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh Đ phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu, hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avanta và 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo đã sử dụng để liên lạc, trao đổi khi thực hiện hành vi.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại bàn phím màu đen.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avanta.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc đề nghị khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 04/01/2024, Phạm Mạnh Đ sử dụng xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI AVANTE mang biển kiểm soát 89A - 072.47 đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón được 03 (ba) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đưa về Hà Nội, với số tiền công thỏa thuận 5.000.000^d (năm triệu đồng); bản thân Điều nhận thức được 03 (ba) người mình vừa đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích hưởng số tiền công theo thỏa thuận. Khi đi đến địa phận phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. Do chưa đưa được người đến Hà Nội nên Đ chưa nhận được tiền công.

Hành vi đón, đưa người quốc tịch nước ngoài vào lãnh thổ nước C5 mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, khi được thuê đón những người đàn ông Trung Quốc, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nhưng vì mong muốn được hưởng lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu

trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đánh giá vai trò tham gia vụ án của bị cáo: Qua xem xét hồ sơ vụ án, bị cáo Phạm Mạnh Đ không phải là người trực tiếp giao dịch trong việc đưa đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Người đàn ông tên M là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo là người giúp sức cho M, M hướng dẫn và chỉ đạo bị cáo về thời gian, địa điểm đón người, M cũng báo cho bị cáo biết đây là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bị cáo biết là vi phạm nhưng vì kém hiểu biết, tin lời M sẽ không bị xử lý hình sự và vì lợi ích vẫn thực hiện theo yêu cầu của M. Tuy nhiên trong vụ án này cơ quan chức năng chưa điều tra xác minh được với người này. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có đơn xin xác nhận của UBND xã về việc bị cáo trước khi phạm tội, luôn chấp hành tốt nội quy và nghĩa vụ của công dân nơi cư trú... Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy Trong vụ án này, bị cáo là lái xe dịch vụ, vì mong muốn hưởng lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò giúp sức cho M. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều

65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

Về chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avanta: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, hai vợ chồng vay mượn tiền để mua xe làm phương tiện kiếm sống. Do đó, không nhất thiết phải tịch thu toàn bộ chiếc xe, cần trả lại ½ giá trị chiếc xe cho vợ bị cáo là bà Phạm Thị T.

Do đó cần xử lý vật chứng như sau:

- Cần tịch thu, hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A - 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avanta và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo đã sử dụng để liên lạc, trao đổi khi thực hiện hành vi.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại bàn phím màu đen do không liên quan hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avanta.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Phạm Mạnh Đ còn khai nhận về 02 lần khác chở người Trung Quốc. Ngoài lời khai của bị can, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định Đ nhận thức được khách là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngay từ thời điểm ban đầu nên không đủ căn cứ để xử lý về những lần này.

- Đối với người đàn ông tên M sử dụng số điện thoại 0362.922.612 đã thuê, hướng dẫn Điệu đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý trong vụ án khác khi có căn cứ.

- Đối với số điện thoại 0936.605.092 mà bản thân Phạm Mạnh Đ đã sử dụng để liên lạc với các đối tượng khác trong việc thống nhất thời gian, địa điểm đón, đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không thu thập

được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0934.326.303 Điều khai nhận là của Phan Văn T2 đã sử dụng để liên hệ với Đ trong quá trình Điều đến Cao Bằng để đón khách cho người đàn ông tên M: quá trình điều tra, xác định được chủ thuê bao là Vũ M1 (sinh ngày 19/5/1991, giới tính: Nam; trú tại: xã D, huyện T, Hà Nội). M1 khai nhận không biết tại sao thông tin cá nhân lại được sử dụng để đăng ký số điện thoại 0934.326.303, M1 không quen biết ai là Phạm Mạnh Đ. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

- Đối với người sử dụng số điện thoại 0348.728.920 mà T2 đã gửi cho Đ và bảo Đ liên lạc với người này để họ hướng dẫn đi đến vị trí đón khách: quá trình điều tra, xác định được chủ thuê bao là Hoàng Văn C (sinh ngày: 15/10/1968; trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Hoàng Văn C khai nhận từ trước đến nay không sử dụng điện thoại di động, không sử dụng thông tin cá nhân và không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký, cho tặng số điện thoại 0348.728.920, Hoàng Văn C cũng không quen biết hay có mối quan hệ gì với người tên Phạm Mạnh Đ. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

- Đối với số điện thoại 0865.346.077 đã gọi cho Đ để xác nhận có đúng xe ô tô của Đ đến đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: quá trình điều tra, xác định được chủ thuê bao là Nông Thị N (sinh ngày: 16/11/1994; trú tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Nông Thị N khai nhận từ trước đến nay không sử dụng điện thoại di động, không sử dụng thông tin cá nhân và không cho ai mượn thông tin cá nhân để đăng ký, cho tặng số điện thoại 0348.728.920, Nông Thị N cũng không quen biết hay có mối quan hệ gì với người tên Phạm Mạnh Đ. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

- Đối với người sử dụng số điện thoại 0329.388.661 đã gọi cho Đ bảo đi đến cuối đường đôi ở thị trấn T đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: quá trình điều tra, xác định được chủ thuê bao là Hoàng Văn H (sinh ngày: 24/12/1987; trú tại: xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng); Từ lời khai của hai đối tượng xác định: H và C1 không được biết những người khách mà mình đi đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục mở rộng điều tra, làm rõ.

- Đối với người đàn ông tên C2, đã thuê Hoàng Văn C3 và Hoàng Văn H đón khách để bàn giao lên xe ô tô của Đ: quá trình điều tra không xác định được là ai, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để tiếp tục mở rộng vụ án.

- Đối với 03 (ba) công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép, sau đó được trao trả về Trung Quốc theo quy định.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Mạnh Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Mạnh Đ, xử phạt bị cáo 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

-Tịch thu, hóa giá lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47, loại xe ô tô con, nhãn hiệu Huynhdai số loại: Avante, màu sơn đen, dung tích xi lanh: 1591cm³, số máy: G4FCEU139046, số khung: RLUDT41BAGN08308, số chỗ ngồi: 05, năm sản xuất: 2016; xe cũ đã qua sử dụng, phần đầu và cửa sau bên phải của xe có nhiều vết xước bong sơn đã cũ (có 02 hình ảnh chụp hiện trạng xe), kèm theo 01 chìa khóa xe. Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe ô tô trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 11/01/2024 của Phòng C6 Công an tỉnh C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Phạm Mạnh Đ”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh Đ:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, có ốp ngoài màu hồng nhạt của Phạm Mạnh Đ” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 điện thoại màu đen của bị cáo được đựng trong phong bì niêm phong theo quy định mặt trước ghi “ 01 điện thoại di động màu đen của Phạm Mạnh Đ”,

mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89A – 072.47 nhãn hiệu Huynhdai Avante.

Xác nhận các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 113 ngày 05/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Mạnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình được ghi trong bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Văn Sự

Trương Thị Hiền

Lê Na

